

Bản án số: 51/2018/KDTM-PT
Ngày: 15/01/2018
V/v tranh chấp hợp đồng dịch vụ.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hồng Ân

Các Thẩm phán: Ông Lê Công Toại
Bà Vũ Thị Thu Hà

- Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Ngọc Hân – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh: Bà Thân Trọng Minh Phương - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Trong ngày 15 tháng 01 năm 2018 tại Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 148/2017/TLPT ngày 09 tháng 11 năm 2017 về tranh chấp Hợp đồng dịch vụ.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 116/2017/KDTM-ST ngày 28 tháng 9 năm 2017 của Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 3041/2017/QĐ-PT ngày 14 tháng 12 năm 2017 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Công ty TNHH Dịch vụ VT .

Địa chỉ: 90 đường T, phường T1, quận T2, TP.HCM

Đại diện pháp luật: Bà Nguyễn Thị Tuyết M - Chức vụ Giám đốc Công ty

Đại diện hợp pháp: ông Nguyễn Hữu H, sinh năm 1972 (Văn bản ủy quyền ngày 11/01/2018).

Bị đơn: Công ty Cổ phần Trung tâm Thương mại L .

Địa chỉ: 469 đường N, phường N1, Quận N2, TP.HCM.

Đại diện pháp luật: Ông Kang Min H - Chức vụ Tổng giám đốc.

Đại diện ủy quyền: Ông Vũ Xuân Y, sinh năm 1976 (Văn bản ủy quyền ngày 25/12/2017).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo bản án sơ thẩm, trình bày của đương sự tại cấp phúc thẩm, nội dung vụ án như sau:

Nguyên đơn trình bày: Ngày 20/3/2014, Công ty TNHH Dịch vụ VT (Công ty VT) và Công ty Cổ phần Trung tâm Thương mại L (Công ty L) ký hợp đồng cung cấp dịch vụ bảo vệ số 08/HĐ-DVBV/2014 với nội dung: Công ty VT cung cấp dịch vụ bảo vệ từ ngày 20/3/2014 đến ngày 31/12/2014 cho đối tượng là đối tác của Công ty L và khách hàng đi tham quan mua sắm tại Trung tâm thương mại của Công ty L tại địa chỉ tầng 1 đến tầng 5, tòa nhà Micpec, 229 TS,

phường N, quận N1, Thành phố Hà Nội và cụ thể các khu vực thuộc trách nhiệm bảo vệ của Công ty VT là: Cổng đăng ký nhập hàng, khu bãi xe của siêu thị, khu vực cổng ra vào của siêu thị và tầng mái của siêu thị. Phí dịch vụ được tính theo giờ cho 01 nhân viên bảo vệ là 14.500đồng/giờ/01 nhân viên bảo vệ (chưa bao gồm 10% thuế GTGT) và tính từ ngày 25 tháng này đến ngày 24 tháng sau. Thời gian thanh toán phí trong vòng 30 ngày kể từ ngày Công ty L nhận được bộ chứng thư thanh toán hợp lệ của Công ty VT. Đến ngày 01/01/2015 các bên ký tiếp phụ lục hợp đồng số 01 (đính kèm hợp đồng số 08/HĐ-DVBV/2014) với nội dung Công ty L đồng ý gia hạn thời gian cung cấp dịch vụ bảo vệ của Công ty VT thêm từ ngày 01/01/2015 đến ngày 31/12/2015 và có ràng buộc thêm phần trách nhiệm của bên thực hiện dịch vụ bảo vệ là: phải có trách nhiệm bảo vệ các tài sản của Công ty L và của khách hàng Công ty L khi đã ký nhận bàn giao tài sản đó.

Thực hiện theo thỏa thuận trong hợp đồng và phụ lục hợp đồng: Công ty VT đã cung cấp dịch vụ bảo vệ cho Công ty L từ ngày 20/3/2014 đến ngày 10/6/2015, nhưng phía Công ty L chỉ mới thanh toán cho Công ty VT chi phí dịch vụ bảo vệ tính đến hết tháng 01/2015 và chưa thanh toán phí dịch vụ bảo vệ từ tháng 02/2015 đến tháng 6/2015 là 197.764.050 đồng.

Đối với yêu cầu phản tố của bị đơn nguyên đơn không đồng ý vì cho rằng:

Một: Yêu cầu bồi thường này trái với lẽ công bằng: Các tài sản là các xe đẩy hàng, giỏ đựng hàng là những phương tiện hỗ trợ khách hàng của Công ty L trong việc di chuyển mua sắm hàng hóa. Trên thực tế Công ty VT không sử dụng, không quản lý những vật dụng này và vật dụng là đồ nhựa nên trong quá trình Công ty L và khách hàng của Công ty L quản lý, sử dụng bị hư hỏng, mất mát là điều khó tránh khỏi. Như vậy, Công ty L buộc Công ty VT chịu trách nhiệm đền bù đối với những tài sản mà Công ty VT không quản lý, không chiếm hữu, không sử dụng là trái với lẽ công bằng.

Hai: trong quá trình Công ty VT cung cấp dịch vụ bảo vệ cho Công ty L từ 20/3/2014 đến 10/6/2015 được điều chỉnh bởi 02 văn bản:

+ Từ ngày 20/3/2014 đến 31/12/2014 được điều chỉnh bởi hợp đồng cung cấp dịch vụ bảo vệ số 08/HĐ-DVBV/2014: Theo nội dung của hợp đồng chỉ bảo vệ an ninh vòng ngoài *“Cổng đăng ký nhập hàng, khu bãi xe của siêu thị, khu vực cổng ra vào của siêu thị và tầng mái của siêu thị”*, không chịu trách nhiệm về tài sản. Trên thực tế, nhân viên của Công ty VT chỉ thu hồi được các vật dụng trên khi khách hàng của Công ty L đẩy, xách hàng hóa ra khỏi cổng và bãi xe siêu thị; trong khi siêu thị là một phần của tòa cao tầng gồm chung cư và khu thương mại, phía trên khu thương mại là các hộ dân ở và các hộ dân ở cùng tòa nhà với siêu thị sẽ di chuyển các vật dụng phục vụ cho việc mua sắm lên tầng lầu trên nơi họ đang sinh sống, không ra cổng hay bãi xe siêu thị là vòng ngoài nơi Công ty VT có trách nhiệm kiểm soát. Ngoài ra, trong quá trình vật dụng bị hư hỏng, phía Công ty L tiến hành thủ tục tiêu hủy tài sản hư hỏng mà không có sự chứng kiến của Công ty VT.

+ Từ ngày 01/01/2015 đến 10/6/2015 được điều chỉnh bởi phụ lục hợp đồng đính kèm hợp đồng số 08/HĐ-DVBV/2014: Căn cứ vào Điều 02 của phụ

lục hợp đồng thì phía Công ty VT phải có trách nhiệm về tài sản; cụ thể là phải có trách nhiệm bảo vệ các tài sản của Công ty L và của khách hàng Công ty L khi đã ký nhận bàn giao tài sản đó. Chịu trách nhiệm bồi thường 100% giá trị tài sản bị mất.

Do đó, Công ty VT chỉ chịu trách nhiệm đối với tài sản bị mất trong thời gian từ ngày 01/01/2015 đến 10/6/2015 là mất 01 xe đẩy xanh và 29 giỏ xanh và đồng ý với mức giá 100% trị giá tài sản là 9.267.000đồng.

Tại phiên Tòa, ông Nguyễn Hữu H đại diện theo uỷ quyền xác định yêu cầu Công ty L phải trả cho Công ty VT số tiền 244.928.354 đồng, bao gồm: tiền nợ gốc là 197.764.050đồng – 9.267.000đồng = 188.497.050đồng, tiền lãi chậm thanh toán tính từ ngày 11/7/2015 đến ngày 11/9/2017 (02 năm 01 tháng), với mức lãi suất quá hạn trung bình trung trên thị trường 14,37 %/năm là 56.431.304 đồng. Trả ngay làm 01 lần khi có bản án có hiệu lực pháp luật của Tòa án.

Bị đơn - Công ty L , có ông Vũ Xuân Y đại diện theo uỷ quyền trình bày:

Xác nhận giữa Công ty L và Công ty VT đã thực hiện ký kết hợp đồng dịch vụ bảo vệ số 08/HĐ-DVBV/2014 ngày 20/3/2014 và phụ lục hợp đồng số 01 (đính kèm hợp đồng số 08/HĐ-DVBV/2014). Theo hợp đồng dịch vụ bảo vệ số 08/HĐ-DVBV/2014 ngày 20/3/2014, Công ty VT có trách nhiệm bảo vệ các tài sản của Công ty L và khách hàng của Công ty L khi đã ký nhận bàn giao với đại diện của Công ty L và có trách nhiệm bồi thường 100% giá trị hàng hóa nếu xảy ra mất mát. Tuy nhiên trong quá trình thực hiện hợp đồng, Công ty VT không đủ quân số tại các mục tiêu theo thỏa thuận hợp đồng dẫn đến tình trạng thất thoát tài sản của Công ty L đã được bàn giao hợp lệ cho VT (đó cũng là lý do mà hai Công ty đã ngừng việc cung cấp dịch vụ bảo vệ trước thời hạn theo thỏa thuận trong phụ lục hợp đồng số 01).

Căn cứ vào biên bản bàn giao tài sản ngày 28/3/2014, biên bản ngày 15/3/2015 và biên bản ngày 10/6/2015 tài sản mất tương đương là 212.349.000 (Hai trăm mười hai triệu ba trăm bốn mươi chín nghìn) đồng.

Theo quy định tại khoản 5.8 điều 5 của hợp đồng thì Công ty L có quyền giữ lại phí dịch vụ chưa thanh toán trong trường hợp chấm dứt hợp đồng do Công ty VT vi phạm. Do đó, việc Công ty L giữ phí dịch vụ của công ty VT là 197.764.050 đồng (Một trăm chín mươi bảy triệu bảy trăm sáu mươi bốn nghìn không trăm năm mươi đồng) để căn trừ vào giá trị tài sản bị mất là đúng theo thỏa thuận trong hợp đồng. Như vậy, Công ty VT phải trả lại cho Công ty L số tiền chênh lệch là 212.349.000 đồng - 197.764.050 đồng = 14.585.000 (Mười bốn triệu năm trăm tám mươi lăm nghìn) đồng.

Công ty VT căn cứ vào Điều 2 hợp đồng dịch vụ bảo vệ số 08/HĐ-DVBV/2014 ngày 20/3/2014 cho rằng đối tượng và phạm vi của dịch vụ bảo vệ là bảo vệ an ninh vòng ngoài “*Cổng đăng ký nhập hàng, khu bãi xe của siêu thị, khu vực cổng ra vào của siêu thị và tầng mái của siêu thị*”, không chịu trách nhiệm về tài sản là không đúng với lẽ thường và nội dung thỏa thuận trong hợp đồng vì ngay tại khoản 1.3 Điều 1 của hợp đồng dịch vụ bảo vệ số 08/HĐ-DVBV/2014 ngày 20/3/2014 đã nêu rõ: (“*dịch vụ bảo vệ*” là dịch vụ bảo vệ tài

sản, hàng hóa và an ninh trật tự chung do bên B cung cấp cho bên A theo các nội dung, điều khoản trong hợp đồng này).

Bản án của Tòa án nhân dân Quận 7 đã tuyên:

1/Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn và một phần yêu cầu phản tố của bị đơn:

+ Buộc Công ty Cổ phần Trung tâm Thương mại L phải trả cho Công ty TNHH Dịch vụ VT số tiền dịch vụ bảo vệ còn nợ sau khi trừ đi số tiền bồi thường thiệt hại của một phần yêu cầu phản tố của Công ty Cổ phần Trung tâm Thương mại L được chấp nhận và tiền lãi là 244.928.354 đồng (Hai trăm bốn mươi bốn triệu chín trăm hai mươi tám nghìn ba trăm năm mươi bốn) đồng.

Trả một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật. Việc giao nhận tiền tại cơ quan thi hành án có thẩm quyền.

+ Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của Công ty TNHH Dịch vụ VT nếu Công ty Cổ phần Trung tâm Thương mại L chưa thanh toán số tiền nói trên thì phải trả tiền lãi trên số tiền chậm trả trên theo lãi suất nợ quá hạn trung bình trên thị trường tại thời điểm thanh toán tương ứng với thời gian chậm trả.

2/ Án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm:

+ Công ty TNHH Dịch vụ VT phải chịu là 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng), được trừ vào số tiền tạm ứng án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm mà Công ty TNHH Dịch vụ VT nộp là 5.277.828 đồng (Năm triệu hai trăm bảy mươi bảy nghìn tám trăm hai mươi tám đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí số AD/2014/0009509 ngày 17/6/2016 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 7, TP.HCM. Hoàn lại cho Công ty TNHH dịch vụ VT số tiền là 3.277.828 đồng (Ba triệu hai trăm bảy mươi bảy nghìn tám trăm hai mươi tám đồng).

+ Công ty Cổ phần Trung tâm Thương mại L phải chịu án phí tổng cộng là 22.400.518 đồng (Hai mươi hai triệu bốn trăm nghìn năm trăm mười tám đồng), được trừ vào số tiền tạm ứng án phí phản tố đã nộp là 1.000.000 đồng (Một triệu đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí số AD/2014/0009724 ngày 04/8/2016, Công ty Cổ phần Trung tâm Thương mại L còn phải nộp thêm số tiền là 21.400.518 đồng (Hai mươi một triệu bốn trăm nghìn năm trăm mười tám đồng).

Sau khi án sơ thẩm tuyên, ngày 09/10/2017 Công ty Cổ phần Trung tâm Thương mại L có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa hôm nay:

Công ty TNHH Dịch vụ VT chỉ yêu cầu Công ty L trả 188.497.000 đồng phí dịch vụ bảo vệ.

Công ty Cổ phần Trung tâm Thương mại L đồng ý với yêu cầu của nguyên đơn đồng thời tự nguyện chịu án phí sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh khẳng định thẩm phán và Hội đồng xét xử tuân thủ quy định của bộ luật Tố tụng dân sự, những người tham gia tố tụng chấp hành đúng quy định của pháp luật. Về đường lối giải quyết vụ án Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận sự thỏa thuận của các đương sự, sửa bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, sau khi nghe ý kiến tranh luận của hai bên; phát biểu của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Đơn kháng cáo của Công ty L trong thời hạn luật định hợp lệ, nên được chấp nhận xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về nội dung:

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay Công ty L và Công ty VT thỏa thuận: Công ty VT yêu cầu Công ty L trả 188.497.000 đồng phí dịch vụ bảo vệ và Công ty Lotte đồng ý trả số tiền trên đồng thời tự nguyện chịu án phí sơ thẩm, Hội đồng xét xử xét thấy: Việc tại phiên tòa phúc thẩm Công ty L và Công ty VT thỏa thuận như trên là tự nguyện, không bị ép buộc và không trái pháp luật và đạo đức xã hội nên Hội đồng xét xử sửa án sơ thẩm, công nhận sự thỏa thuận của các đương sự.

[3] Do bản án sơ thẩm bị sửa nên Công ty L không phải chịu án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào Điều 300 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2017.

Tuyên xử:

- Công nhận sự thỏa thuận giữa Công ty TNHH Dịch vụ VT với Công ty Cổ phần Trung tâm Thương mại L.

Sửa bản án sơ thẩm.

1/ Công ty Cổ phần Trung tâm Thương mại L phải trả cho Công ty TNHH Dịch vụ VT 188.497.000 đồng (Một trăm tám mươi tám triệu, bốn trăm chín mươi bảy nghìn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của Công ty TNHH Dịch vụ VT, Công ty Cổ phần Trung tâm Thương mại L phải trả tiền lãi theo lãi suất nợ quá hạn trung bình trên thị trường tại thời điểm thanh toán tương ứng với thời gian và số tiền chậm trả. Thi hành tại cơ quan thi hành án có thẩm quyền.

2/ Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm:

Công ty Cổ phần Trung tâm Thương mại L phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm 9.424.850 đồng (Chín triệu bốn trăm hai mươi bốn nghìn tám trăm năm mươi đồng), được trừ 1.000.000 đồng tiền tạm ứng án phí phản tố theo biên lai thu tạm ứng án phí số AD/2014/0009724 ngày 04/8/2016 và 2.000.000 đồng tiền tạm ứng án phí phúc thẩm theo biên lai thu số AA/2017/0024433 ngày 18/10/2017, Công ty Cổ phần Trung tâm Thương mại L

còn phải nộp tiếp 6.424.000 đồng (Sáu triệu bốn trăm hai mươi bốn nghìn tám trăm năm mươi đồng).

Công ty L không phải chịu án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm.

Công ty TNHH Dịch vụ VT không phải chịu án phí được nhận lại 5.277.828 đồng (Năm triệu hai trăm bảy mươi bảy nghìn tám trăm hai mươi tám đồng) tiền tạm ứng án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu số AD/2014/0009509 ngày 17/6/2016 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 7, TP HCM.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND Tối cao;
- TAND Cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND Cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- TAND Quận 7;
- Chi cục THADS Quận 7;
- Các đương sự;
- Lưu: VP, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hồng Ân